

Số: /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học chính quy học cùng lúc hai chương trình tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**

### HIỆU TRƯỞNG

#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

*Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐTĐHHN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học chính quy học cùng lúc hai chương trình tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây có nội dung trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa, cán bộ, giảng viên và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.HH.(2)

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Danh Tuyên**

**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định về việc học cùng lúc hai chương trình (được định nghĩa gọi tắt là song bằng, gồm ngành 1 và ngành 2) đối với sinh viên trình độ đại học chính quy đang học theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai để sau khi tốt nghiệp được cấp hai bằng đại học chính quy.

**Điều 2. Quy định chung**

1. Sinh viên Đại học hệ chính quy có nhu cầu khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng hệ chính quy thì phải đăng ký xét tuyển học song bằng.

2. Tổ chức xét tuyển học song bằng được thực hiện bởi Hội đồng xét tuyển (thành phần Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định).

3. Chương trình đào tạo để sinh viên của một khóa học song bằng là chương trình đào tạo đang áp dụng cho khóa học đó. Việc phân hướng chuyên sâu cho sinh viên học song bằng được thực hiện giống như sinh viên ngành 1 của ngành học đó.

4. Đối với sinh viên học song bằng, việc quản lý đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét và cấp bằng tốt nghiệp của ngành 2 được đào tạo thực hiện theo quy định đào tạo tín chỉ (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 223 – NQ/HĐTĐHHN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội).

**Chương II**

**QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN SONG BẰNG**

**Điều 3. Điều kiện để học song bằng**

1. Hàng năm, Nhà trường sẽ tổ chức 1-2 đợt xét tuyển học song bằng. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể với mỗi đợt xét tuyển.

Sinh viên nếu có nguyện vọng học song bằng phải làm đơn (mẫu đơn xin học tại phụ lục 01) và gửi về bộ phận một cửa tại khoa/bộ môn chủ quản, thủ tục đăng ký học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định của Nhà trường.

## 2. Điều kiện để đăng ký học song bằng:

Sinh viên được đăng ký học ngành 2 sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của ngành 1 và muộn nhất 02 năm trước thời điểm hết thời gian đào tạo tối đa của khóa học đối với ngành 1. Đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Ngành đào tạo thứ hai phải khác ngành đào tạo thứ nhất.

b) Áp dụng 1 trong 2 điều kiện sau:

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá (điểm trung bình tích lũy từ 2.50) trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của ngành 2 trong cùng năm tuyển sinh.

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình (điểm trung bình tích lũy từ 2.00 đến 2.49) và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của ngành 2 trong năm tuyển sinh.

Trường hợp nếu sinh viên đăng ký học song bằng ngành không có trong danh mục ngành tuyển sinh cùng năm với ngành 1 thì điểm tuyển sinh xét tuyển sẽ được so sánh với năm gần nhất mà ngành 2 tuyển sinh.

Trong quá trình sinh viên học song bằng, nếu điểm trung bình tích lũy của ngành 1 đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học ngành 2 ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đăng ký học ngành 2.

## Chương III

### TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

#### Điều 4. Thời gian đào tạo, tổ chức đào tạo

- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học song bằng là thời gian tối đa quy định cho chương trình đào tạo ngành 1, cụ thể:

TT	Chương trình đào tạo	Thời gian học tập chuẩn	Thời gian học tập tối đa
1	Trình độ đại học chương trình Cử nhân	4,0 năm	8,0 năm
2	Trình độ đại học chương trình Kỹ sư	4,5 năm	9,0 năm

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại quy chế tuyển sinh Đại học chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

- Những sinh viên đăng ký học song bằng, tùy theo tình hình thực tế, Nhà trường bố trí học theo một trong hai phương thức sau:

+ Tổ chức học lớp riêng.

+ Tổ chức học ghép cùng các lớp chính khóa theo kế hoạch trong năm và kế hoạch chuẩn của Trường

### **Điều 5. Tổ chức đăng ký khối lượng học tập**

- Khoa/bộ môn quản lý chương trình thứ hai phân công cố vấn học tập đối với các sinh viên học song bằng của khoa. Cố vấn học tập có trách nhiệm hướng dẫn cho sinh viên đăng ký các học phần của ngành 2 theo quy định và kế hoạch của Nhà trường.

- Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập ngành 1, sinh viên phải đăng ký học các học phần của ngành 2 theo kế hoạch của Nhà trường. Trường hợp sinh viên không đăng ký bất cứ một học phần nào phải có đơn nêu rõ lý do chính đáng và gửi về phòng Đào tạo trước khi bắt đầu học kỳ.

- Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ, phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần, trình tự học tập của mỗi chương trình và khối lượng học tập theo khung quy định của mỗi học kỳ.

- Trong quá trình học song bằng, sinh viên phải không trong tình trạng bảo lưu kết quả học tập hoặc bị kỷ luật từ mức đình chỉ trở lên của ngành 1.

### **Điều 6. Quản lý điểm, kết quả học tập**

1. Sử dụng kết quả học tập các học phần thuộc ngành 1 để làm căn cứ xét kết quả học tập của sinh viên (như cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học,...).

Điểm các học phần riêng của ngành 2 không dùng để tính điểm trung bình học kỳ, trung bình tích lũy cho ngành 1, không dùng để xét học bổng mà chỉ để tính điểm trung bình học kỳ, trung bình tích lũy cho ngành 2.

2. Khi học ngành 2 sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình ngành 1.

3. Cách tính điểm học phần và đánh giá học phần của ngành 2 được thực hiện giống ngành 1 và được áp dụng theo quy chế đào tạo tín chỉ ban hành theo Nghị

quyết số 223 – NQ/HĐTĐHHN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Sinh viên học song bằng chỉ được thực tập tốt nghiệp ngành 2 sau khi đã hoàn thành học phần thực tập tốt nghiệp thuộc ngành 1.

## **Chương IV**

### **XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

#### **Điều 7. Khóa luận tốt nghiệp**

1. Sau khi hoàn thành các học phần trong chương trình học ngành 2, sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

2. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp, tổ chức chấm khóa luận tốt nghiệp, tổ chức học và thi các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của ngành 2 được thực hiện giống như ngành 1.

#### **Điều 8 . Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên chỉ được xét công nhận tốt nghiệp ở ngành 2, nếu đã được công nhận tốt nghiệp ở ngành 1 và đảm bảo các điều kiện sau:

1. Có thời gian học ngành 2 tối thiểu 24 tháng.
2. Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của ngành 2.
3. Điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của ngành 2 đạt 2,00 trở lên;
4. Có đơn gửi về phòng Đào tạo đề nghị được xét công nhận tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.
5. Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên**

1. Sinh viên học song bằng có đủ điều kiện sẽ được cấp hai văn bằng và hai bảng điểm tương ứng với hai chương trình đào tạo khi tốt nghiệp. Mỗi văn bằng và bảng điểm có giá trị pháp lý như khi hoàn thành từng chương trình riêng.

2. Sinh viên học ngành 2 sinh hoạt và chịu sự quản lý của lớp trong ngành 1 theo đúng quy chế và các quy định hiện hành. Đồng thời, phải chấp hành sự quản lý của lớp học phân đang học ở ngành 2.

3. Sinh viên học ngành 2 được Nhà trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình đào tạo, các quy định quản lý và đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

4. Sinh viên phải đăng ký học các học phần bắt buộc theo kế hoạch kỳ học, năm học của ngành 2. Trường hợp sinh viên không đăng ký học (Nếu không được phép của Hiệu trưởng) sẽ nhận hình thức buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên học ngành 2.

5. Sinh viên có quyền bảo lưu kết quả học tập ngành 2 để củng cố và hoàn thiện kết quả học tập của ngành 1 nhưng không vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của Nhà trường.

6. Sinh viên phải đóng học phí cho các học phần riêng của ngành 2 (kể cả học lại, học cải thiện điểm) theo quy định của Nhà trường. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, chế độ xét học bổng đối với ngành 2 của sinh viên. Mức thu học phí theo quy định hiện hành của Nhà trường, đặc thù giảng dạy của từng chuyên ngành và có thể điều chỉnh theo từng năm học. Mức thu học phí được tính theo số tín chỉ của từng học phần của ngành 2. Học phí được thu vào đầu mỗi học kỳ và thu một lần cho tất cả các học phần trong học kỳ.

7. Ngoài các quy định ở khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 của điều này, mọi quyền lợi và nghĩa vụ khác của sinh viên học ngành 2 được hưởng như sinh viên học ngành 1.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, những vướng mắc phát sinh cần được phản ánh kịp thời về phòng Đào tạo. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định này do Hiệu trưởng quyết định.

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH**  
**(HỌC SONG BẰNG)**

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**  
**- Phòng Đào tạo**

Họ và tên:..... Mã số sinh viên:.....

Ngành/ chuyên ngành đang học:..... Lớp:.....

Ngày sinh: .....Nơi sinh:.....Giới tính:.....

E-mail: .....Điện thoại: .....

Điểm trung bình tích lũy:.....

Số tín chỉ tích lũy: .....

Kính đề nghị nhà Trường cho phép em được học song bằng (học cùng lúc hai chương trình), cụ thể như sau:

- Tên ngành: .....

- Tên chuyên ngành (nếu có):.....

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...*

**Người viết đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*